

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

CẤU TRÚC NGHĨA BIỂU HIỆN CỦA CÂU VỚI HẠT NHÂN NGỮ NGHĨA LÀ ĐỘNG TỪ CẦU KHIẾN

NGUYỄN THỊ HƯƠNG*

TÓM TẮT: Trên cơ sở các khái niệm *nghĩa biểu hiện*, *cấu trúc nghĩa biểu hiện*, *hạt nhân ngữ nghĩa* và *tham thể ngữ nghĩa* (vai nghĩa), bài viết xem xét cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu với hạt nhân ngữ nghĩa là động từ cầu khiến. Bài viết đã phân tích làm rõ đặc điểm của hạt nhân ngữ nghĩa và các tham thể ngữ nghĩa. Đối với hạt nhân ngữ nghĩa, nét riêng đáng chú ý là: chỉ hoạt động cầu khiến, được thực hiện bằng lời nói, có lực cầu khiến, tính hiệu lực ở các mức độ khác nhau. Đối với các tham thể ngữ nghĩa, nét đáng chú ý là tính đa diện, phức tạp về nghĩa biểu hiện của tham thể thứ hai (chỉ đối thể cầu khiến) và tham thể thứ ba (chỉ nội dung cầu khiến với các nét nghĩa cụ thể khác nhau).

TỪ KHÓA: nghĩa biểu hiện; cấu trúc nghĩa biểu hiện; diễn tố; hạt nhân ngữ nghĩa; tham thể ngữ nghĩa.

NHẬN BÀI: 10/4/2018.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 14/5/2018

1. Đặt vấn đề

Động từ cầu khiến là một trong những nhóm tiêu biểu của tiểu loại động từ ba diễn tố. Với số lượng lớn, tính thông dụng và đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa khá phức tạp, động từ cầu khiến từ lâu đã thu hút sự chú ý của các nhà ngữ pháp. Đặc điểm ý nghĩa và ngữ pháp của nhóm động từ này đã được đề cập ở các mức độ khác nhau trong một số công trình nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt của các tác giả như Nguyễn Kim Thán [5,147], Diệp Quang Ban [2, 499], I.S.Buxtrov, Nguyễn Tài Cẩn, N.V. Xtankevich [12,97], Nguyễn Thị Quy [7,144], Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Mạnh Tiến [11,126], Nguyễn Thị Thanh Ngân [8, 49]. Tuy nhiên, đến nay, mặt nghĩa biểu hiện của động từ cầu khiến chưa phải đã được nghiên cứu một cách đầy đủ và làm sáng tỏ hoàn toàn, đặc biệt là từ góc độ lí thuyết ngữ nghĩa. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đi sâu phân tích cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu với hạt nhân ngữ nghĩa là động từ cầu khiến, qua đó, làm rõ đặc điểm của hạt nhân ngữ nghĩa và các tham thể ngữ nghĩa mà hạt nhân chi phối, nhằm phục vụ cho việc dạy học ngữ pháp tiếng Việt.

2. Vài nét về nghĩa biểu hiện và cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu

2.1. Nghĩa biểu hiện

Nghĩa biểu hiện (nghĩa miêu tả, nghĩa sự tình, nghĩa kinh nghiệm, nghĩa sâu...) có thể được hiểu là loại nghĩa phản ánh sự tri nhận, kinh nghiệm của con người về thế giới; cụ thể về các sự vật, hiện tượng, thuộc tính, quan hệ của chúng trong hiện thực khách quan [9, tr.36], [11, 484]. Loại nghĩa này, theo M. Halliday, được xác định trong cấu trúc của câu (củ) như là sự thể hiện và bao gồm các khái niệm chính như: *quá trình*, *tham thể*, *chu cảnh* là những phạm trù ngữ nghĩa giải thích một cách khái quát nhất các hiện tượng của thế giới hiện thực [4, tr.207-208]. Với cách hiểu này, nghĩa biểu hiện, một mặt, được phân biệt với nghĩa cú pháp hay nghĩa ngữ pháp quan hệ (loại nghĩa gắn với chức vụ cú pháp của từ và đặc trưng cho các thành phần cú pháp của câu); mặt khác, được phân biệt với nghĩa thuộc bình diện giao tiếp (nghĩa chủ đề, thuật đề hay nghĩa được thuyết định, nghĩa thuyết định đặc trưng cho các thành phần đề, thuyết thuộc cấu trúc giao tiếp của câu). Nghĩa biểu hiện và nghĩa cú pháp rất gần nhau (đều là loại nghĩa có tính quan hệ và nhiều khi mang cùng tên gọi). Tuy nhiên, đây là hai loại nghĩa khác nhau về bản chất. Sự khác nhau giữa hai loại nghĩa này đã được Nguyễn Văn Lộc chỉ ra cụ thể trong bài "*Bàn thêm về bình diện cú pháp và nghĩa cú pháp*" [10], do đó, sẽ không được trình bày cụ thể ở đây.

* ThS-NCS; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Email: nguyennhuong@moet.gov.vn

2.2. Cấu trúc nghĩa biểu hiện

Khái niệm cấu trúc nghĩa biểu hiện (cấu trúc nghĩa miêu tả) của câu ở đây được hiểu tương đương với khái niệm cấu trúc ngữ nghĩa hay cấu trúc sâu được đề cập trong các công trình nghiên cứu của I.P. Raspopov và John Lyons. Theo I.P. Raspopov, "*Trong phần lớn các công trình nghiên cứu theo chủ đề ngữ nghĩa của câu, cấu trúc ngữ nghĩa thường được hiểu là cấu trúc cơ sở có tính khái quát thống nhất một loại cấu trúc cú pháp cụ thể khác nhau nhưng phản ánh cùng một sự tình (sự việc)*" (Dẫn theo [11, tr.486]). Đó là những lược đồ (công thức) logic trừu tượng được khái quát từ những cấu trúc khác nhau có cùng nội dung ngữ nghĩa (Dẫn theo [11, tr.486]). Cấu trúc ngữ nghĩa của câu theo cách hiểu này thường được đồng nhất với cấu trúc sâu. Chẳng hạn, hai câu có quan hệ cải biến bị động dưới đây được I. P.Raspopov coi là có cùng cấu trúc ngữ nghĩa hay là cấu trúc sâu:

Студенты выполняют задание. (Sinh viên hoàn thành bài tập.) → Задание выполняется студентами. (Bài tập được sinh viên hoàn thành.)

Cách hiểu trên đây của I. P.Raspopov về cấu trúc ngữ nghĩa hay cấu trúc sâu, về cơ bản, phù hợp với cách hiểu được John Lyons đề cập trong cuốn *Ngữ nghĩa học dẫn luận*, theo đó, cấu trúc sâu của câu được hiểu là cấu trúc ngữ nghĩa được khái quát từ những cấu trúc mặt (có mối quan hệ cải biến với nhau) có cùng nội dung ngữ nghĩa hay nội dung mệnh đề. Chẳng hạn, những câu chủ động và bị động dưới đây được coi là có cùng cấu trúc sâu hay có cùng nội dung ngữ nghĩa (nội dung mệnh đề): *The dog bit the postman.* (Con chó cắn người đưa thư.) → *The postman was bitten by the dog.* (Người đưa thư bị con chó cắn.) Sau khi dẫn những câu trên đây, John Lyons khẳng định: "*Hầu hết các cặp câu chủ động và bị động như vậy (trừ các câu chứa cái mà các nhà logic học miêu tả là tương đương lượng từ trong ngôn ngữ tự nhiên) là tương đương nhau về điều kiện chân trị, và do đó, có cùng một nội dung mệnh đề*". [3, tr.227]

Tham gia tổ chức cấu trúc nghĩa biểu hiện (cấu trúc ngữ nghĩa, cấu trúc sâu) của câu là các thành tố ngữ nghĩa (gồm hạt nhân ngữ nghĩa biểu thị lời sự tình và các vai nghĩa hay các tham thể ngữ nghĩa biểu thị người hay vật tham gia vào sự tình). Các tham thể ngữ nghĩa, theo mức độ gần bó với hạt nhân, được chia thành tham thể cơ sở (các yếu tố bắt buộc bị quy định bởi nghĩa của hạt nhân) và tham thể mở rộng (biểu thị hoàn cảnh trong đó sự tình được mở rộng). Cấu trúc gồm các hạt nhân ngữ nghĩa và các tham thể cơ sở được gọi là cấu trúc ngữ nghĩa hạt nhân hay cấu trúc ngữ nghĩa cơ sở của câu.

3. Đặc điểm của các thành tố trong cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu với hạt nhân ngữ nghĩa là động từ câu khiến

Cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu với hạt nhân ngữ nghĩa là động từ câu khiến ở dạng tối giản (dạng cấu trúc ngữ nghĩa cơ sở hay cấu trúc ngữ nghĩa hạt nhân) gồm hạt nhân ngữ nghĩa (được biểu thị bằng các động từ câu khiến: *sai, báo, bắt, bắt buộc, yêu cầu, ra lệnh, truyền, cưỡng bức, cưỡng ép, cho phép, cấm, phải, mời, khuyến khích, can ngăn, ngăn cản...*) và ba tham thể ngữ nghĩa cơ sở là: *chủ thể (tác thể), đối thể (bị thể), nội dung câu khiến*.

Dưới đây, chúng tôi sẽ lần lượt xem xét đặc điểm của mỗi thành tố ngữ nghĩa này ở nội dung cụ thể của mặt nghĩa biểu hiện.

3.1. Hạt nhân ngữ nghĩa

Ngoài các nét nghĩa chung với các động từ ba diễn tố khác như đã chỉ ra (*chỉ hoạt động có tính cụ thể, tính chủ ý, tính tác động, tính tam trị*) [6, tr.46-47], động từ câu khiến với vai trò hạt nhân ngữ nghĩa trong cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu còn có những nét riêng là:

a) Về nội dung cụ thể:

- *Chỉ hoạt động câu khiến*: Động từ câu khiến giữ vai trò hạt nhân ngữ nghĩa trong cấu trúc câu khiến biểu thị mong muốn hoặc ý chí của chủ thể (thường là người) qua một hành động (được thực hiện bằng lời nói) tác động đến đối thể (cũng thường là người) hướng tới mục đích là

làm cho đối thể bắt buộc hoặc tự nguyện thực hiện hành động theo ý muốn của chủ thể.

- *Chỉ hoạt động được thực hiện bằng lời nói*: Nét nghĩa này được bộc lộ khá rõ và có thể dễ dàng nhận ra khi động từ cầu khiến được dùng với tư cách động từ ngôn hành (động từ ngữ vị), tức là “*động từ chỉ những hành động được thực hiện bằng ngôn từ*” và diễn ra ngay vào thời điểm nói [1, 64 và 224]. Những câu được tạo ra trên cơ sở động từ ngôn hành được gọi là *câu ngôn hành* [1, 224]. Ví dụ:

(1) *Xin* hai cụ rón tay làm phúc. (Ngô Tất Tố)

(2) Tôi *khuyên* anh đừng quấy rầy tôi lúc này. (SGK Ngữ văn lớp 11, 2007)

Trong hai câu trên đây, các động từ cầu khiến *xin*, *khuyên* đồng thời là động từ ngôn hành. Chúng biểu thị các hành động cầu khiến được thực hiện bằng ngôn từ và các hành động này được thực hiện ngay trong khi chủ thể nói ra những câu trên.

Trong trường hợp động từ cầu khiến được dùng với tư cách là vị ngữ trong câu tường thuật (câu trình bày), mặc dù chúng không trực tiếp biểu thị hành động được thực hiện bằng lời nói nhưng gián tiếp biểu thị hành động nói năng. Chẳng hạn, ở những câu như:

(3) Nghị Quế *sai* thằng nhỏ hốt hết vào cái rá, đưa cho cái Tí. (Ngô Tất Tố).

(4) Họ *khuyên* can chị Dậu đừng khóc. (Ngô Tất Tố).

Các hành động *sai*, *khuyên* phải được thực hiện cụ thể thông qua lời nói của chủ thể. (Chẳng hạn, Nghị Quế thể hiện hành động “*sai*” qua câu nói: “*Mày hãy hốt hết chỗ cơm thừa kia đưa cho cái Tí*”. Còn những người hàng xóm của chị Dậu thể hiện hành động khuyên đối với chị qua câu nói: “*Thôi, bác đừng khóc nữa*”).

- *Chỉ hoạt động tác động bằng lời nói đến đối thể*: Nét nghĩa này phù hợp với nét nghĩa *chỉ hoạt động được thực hiện bằng lời nói* của động từ hạt nhân vừa chỉ ra ở trên. Cần thấy rằng, sự tác động bằng lời nói rất khác sự tác động bằng lực vật lí (đặc trưng cho các hoạt động do động từ chỉ hoạt động làm chuyển dời đối thể (*đẩy, ném, quăng, vứt*) biểu thị. Sự khác nhau là ở chỗ, sự tác động bằng lực vật lí (do các hành động như *đẩy, ném, quăng, vứt*... thực hiện) thường lập tức dẫn đến hệ quả là sự thay đổi vị trí của đối thể (thường là vật) trong không gian; còn sự tác động bằng lời nói của hành động cầu khiến vào đối thể cầu khiến (thường là người) đặt đối thể vào tình thế phải suy nghĩ, cân nhắc trước khi đưa ra hành động (nếu ở diễn tố nội dung cầu khiến). Chính điều này giải thích vì sao hoạt động nêu ở diễn tố chỉ nội dung cầu khiến chỉ là khả năng chứ không phải luôn có tính thực hữu (như sẽ được chỉ ra cụ thể ở dưới đây).

b) *Về đích hướng tới*:

Hành động mà động từ cầu khiến biểu thị luôn hướng đối thể đến cái đích là một hành động mà chủ thể mong muốn đối thể thực hiện. Chẳng hạn, ở những câu (1) và (2) trên đây, các hành động *xin* và *khuyên* nêu ở hạt nhân ngữ nghĩa hướng đối thể (*hai cụ, anh*) đến các hành động mà chủ thể mong muốn là “*làm phúc*” và “*không quấy rầy*”.

c) *Về tính hệ quả hay tính hiệu lực*:

Hành động mà động từ cầu khiến biểu thị trên thực tế, có thể có hiệu lực (có kết quả như chủ thể mong muốn) hoặc không. Nói cách khác, hành động mà chủ thể mong muốn đối thể thực hiện có thể diễn ra (có tính thực hữu) hoặc không diễn ra (không có tính thực hữu). Chẳng hạn, ở những câu:

(5) Hoàng *mời* tôi đi cùng với vợ chồng anh đến chơi nhà mấy người bạn cùng phố mới tan cur về... (Nam Cao)

(6) Tới đình, hân *sai* tuần phu trói chặt chị Dậu vào một cột đình. (Ngô Tất Tố)
các hành động *mời* và *sai* trên thực tế, như văn cảnh cho biết, đều có hiệu lực, tức là sau đó, hoạt động nêu ở tham thể nội dung cầu khiến (*đến chơi, trói*) đã được đối thể thực hiện.

Tuy nhiên, ở những câu:

(7) Rồi nó gào khóc âm ỉ, nhất định *bắt* mẹ phải đưa cái Tí về ngay. (Ngô Tất Tố)

(8) Bọn dịch *bắt* anh phải nói. (Nguyễn Quang Sáng)
 hành động *bắt*, trên thực tế, không có hiệu lực, tức là sau đó, hoạt động nêu ở tham thể nội dung cầu khiến (*đưa, nói*) không được đối thể (*mẹ, anh*) thực hiện.

d) Về lực cầu khiến của hành động:

Xét về lực cầu khiến của hành động nêu ở hạt nhân ngữ nghĩa, có thể phân biệt:

- Hành động do động từ cầu khiến biểu thị có lực cầu khiến mạnh và có tính bắt buộc với đối thể: Thuộc trường hợp này là các hành động được biểu thị bởi là các động từ như: *cắm, bắt, buộc, yêu cầu, ép, sai, phái, triệu tập*... Các động từ này chỉ hành động thiên về lí trí [8, 49] và tác động mạnh đến đối thể, đặt đối thể vào tình thế buộc phải thực hiện hành động nào đó.

- Hành động do động từ cầu khiến biểu thị có hiệu lực cầu khiến trung bình hoặc yếu (không có tính bắt buộc với đối thể). Thuộc trường hợp này là các hành động được biểu thị bởi các động từ như: *nhờ, khuyên, mời, rủ, xin*... Các động từ này biểu thị các hành động thiên về tình cảm [8, 103] và có sự tác động ở mức trung bình hay hạn chế đến đối thể.

d) Về mặt tác động của hành động tới lợi ích của đối thể:

Theo tiêu chí này, có thể phân biệt:

- Hành động do động từ cầu khiến biểu thị không có lợi cho đối thể hoặc không phải là mong muốn của đối thể. Thuộc trường hợp này là các hành động được biểu thị bởi các động từ như: *cắm, bắt, buộc, ép, ngăn cản*... Nhìn chung, các động từ này thường biểu thị hành động xuất phát chủ yếu từ lợi ích, mong muốn của chủ thể.

- Hành động do động từ cầu khiến biểu thị có lợi cho đối thể hoặc phù hợp với mong muốn của đối thể. Thuộc trường hợp này là các hành động được biểu thị bởi các động từ như: *mời, khuyên, động viên, cổ vũ, khuyến khích, chúc*...

3.2. Các tham thể ngữ nghĩa

3.2.1. Tham thể thứ nhất: chủ thể (tác thể, chủ thể tác động)

a) Về nghĩa tự thân cụ thể:

Tham thể chủ thể có thể biểu thị các thực thể sau:

- *Chỉ người*: Đây là nghĩa phổ biến nhất của tham thể này. Ví dụ:

(9) Ông chủ tịch ấy hai ba lần yêu cầu nhà tôi dạy bình dân học vụ. (Nam Cao)

- *Chỉ đáng siêu nhân* (được hình dung có thuộc tính như con người). Thí dụ:

(10) Chẳng may ra, ông trời bắt chết cũng phải chết chứ biết làm thế nào? (Ngô Tất Tố)

- *Chỉ động vật* (được dùng trong nghĩa nhân hóa). Ví dụ:

(11) Nhện rủ cả họ ra giăng tơ. (Tô Hoài)

- *Chỉ thực thể trừu tượng* (do con người tạo ra và có các hoạt động, thuộc tính thuộc về con người hay gắn với con người). Ví dụ:

(12) Bây giờ, luật mới nghiêm cấm cha mẹ bán con nên phải viết như thế. (Ngô Tất Tố)

b) Về nghĩa quan hệ:

- Xét trong mối quan hệ với hoạt động nêu ở hạt nhân ngữ nghĩa:

+ Tham thể thứ nhất luôn chỉ kẻ thực hiện hoạt động nói năng. Nét nghĩa này ở tham thể thứ nhất phù hợp với nét nghĩa “chỉ hoạt động được thực hiện bằng lời nói” của hạt nhân ngữ nghĩa đã chỉ ra ở trên.

+ Chỉ kẻ thực hiện hành động tác động đến đối thể bằng lời nói. Nét nghĩa này ở tham thể thứ nhất phù hợp với nét nghĩa “tác động bằng lời nói” của hạt nhân ngữ nghĩa như đã chỉ ra.

- Xét trong mối tương quan về vị thế (về vai) với đối thể:

Theo tiêu chí này, có thể phân biệt các kiểu chủ thể sau:

+ Chủ thể thuộc vai trên so với đối thể: Trong trường hợp này, chủ thể đặc trưng cho các động từ chỉ hành động có lực cầu khiến mạnh hay có tính bắt buộc như: *ép, buộc, yêu cầu, sai, triệu tập*... Vị thế cao của chủ thể so với đối thể thường được xác lập nhờ:

* Chức vụ (trong hệ thống chính quyền) cao hơn so với đối thể. Ở trường hợp này, chủ thể thường là quan chức còn đối thể là kẻ dưới quyền hay người dân. Ví dụ:

(13) *Lý trưởng* ngày ngày sai người giục thuế. (Ngô Tất Tố)

(14) Ba bốn giờ mới bắt đầu nhưng *quan* bắt đến từ mười hai giờ... (Nguyễn Công Hoan)

* Địa vị kinh tế, xã hội cao hơn so với đối thể. Trong trường hợp này, chủ thể là các ông bà chủ, còn đối thể là kẻ làm thuê. Ví dụ:

(15) *Ông chủ rạp kịch trường* bắt Kép Tư Bền làm giấy giao kèo. (Nguyễn Công Hoan)

(16) *Bà chủ* sai con đi gánh nước. (Nguyễn Công Hoan)

* Tuổi tác, vị thế (xét trong mối quan hệ thân tộc hay xóm giềng) cao hơn so với đối thể. Ví dụ:

(17) *Anh Trại* sai các cháu đi chia quà bánh cho khắp xóm. (Tô Hoài)

* Quyền lực trong gia đình (theo tập tục, quy ước truyền thống) cao hơn so với đối thể. Trong trường hợp này, chủ thể thường là bậc cha mẹ (so với đối thể là con cháu) hoặc chồng (so với đối thể là vợ). Ví dụ:

(18) *Chị* đặt con nhỏ vào chiếu và sai thằng Dần ngồi đó trông em. (Ngô Tất Tố)

(19) Từ hôm ấy, ngày nào *tôi* cũng bắt nhà tôi đóng chặt cổng. (Nam Cao)

(20) Ngày mai, *con* bắt nhà con cây trừ nợ hầu ông. (Ngô Tất Tố)

Trong các câu vừa dẫn, chủ thể (*chị, tôi, con*) đều có cương vị là mẹ/chồng xét trong quan hệ với đối thể.

- *Chủ thể là vai dưới so với đối thể*: Tham thể chủ thể thuộc vai này đặc trưng cho các động từ có lực cầu khiến yếu như: *xin, cầu xin, van nài, nài nỉ*. Ví dụ:

(21) *Con* chỉ xin bà cho được trông thấy cháu. (Ngô Tất Tố)

(22) *Tóc vàng* khóc lóc xin cha nghĩ lại. (Truyện cổ tích về các nàng công chúa)

- *Chủ thể ngang vai với đối thể*: Tham thể chủ thể thuộc vai này đặc trưng cho các động từ có lực cầu khiến trung bình như: *nhờ, rủ, mời, khuyên*... Thí dụ:

(23) *Ông Lý* mời ông về đây cũng chỉ cần có thể. (Ngô Tất Tố)

(24) Lẽ dĩ nhiên, *tôi* mời vợ chồng anh cứ giữ lệ thường. (Nam Cao)

(25) Chắc là đêm thứ bảy, *quan này* đến rủ quan kia lên tỉnh chứ gì. (Ngô Tất Tố)

3.2.2. Tham thể thứ hai (đối thể cầu khiến)

Tham thể này có những đặc điểm ngữ nghĩa đáng chú ý sau:

a) Về nghĩa tự thân cụ thể:

Tham thể thứ hai hầu như luôn chỉ người hoặc các thực thể được hình dung như con người. Cụ thể:

- *Chỉ người*. Ví dụ:

(26) Dự *xui Pha* mới *Trương Thi* đến đề bàn việc. (Nguyễn Công Hoan)

Ngay cả khi tham thể thứ nhất chỉ thực thể trừu tượng thì tham thể thứ hai vẫn chỉ người. Thí dụ:

(27) Cuộc sống mới đòi hỏi *người viết* phải tìm hiểu, thâm nhập với tinh thần nhiệt tình và khiêm tốn. (SGK Ngữ văn lớp 12)

(28) Bây giờ Luật mới nghiêm cấm *cha mẹ* bán con. (Ngô Tất Tố)

- *Chỉ động vật được dùng trong nghĩa nhân hóa*. Ví dụ:

(29) Sóc thùng trắng mời *Gõ kiến* cùng *Thỏ*, *Nhím* đến một góc rừng. (Tiếng Việt 5, tập 2, 2017)

b) Về nghĩa quan hệ:

Nét riêng ở tham thể thứ hai bên hạt nhân ngữ nghĩa là động từ cầu khiến là luôn có mối quan hệ ngữ nghĩa hai mặt: chỉ đối thể của hoạt động cầu khiến nêu ở hạt nhân ngữ nghĩa, đồng thời, chỉ chủ thể của hoạt động nêu ở tham thể thứ ba (tham thể nội dung cầu khiến). Chẳng hạn, ở câu:

(30a) Bà Phan mời tất cả *anh em* dự bữa cơm chiều. (Vũ Trọng Phụng)
 tham thể đối thể (*anh em*) vừa chỉ đối thể chịu tác động của hành động *mời*, vừa chỉ chủ thể của hành động nêu ở tham thể thứ ba (*dự bữa cơm chiều*). Cần lưu ý rằng, trong mối quan hệ ngữ nghĩa hai mặt vừa chỉ ra trên đây, chỉ mối quan hệ thứ nhất (chỉ đối thể chịu tác động của hoạt động cầu khiến) là luôn có tính thực hữu, còn mối quan hệ ngữ nghĩa thứ hai (chỉ chủ thể của hoạt động do động từ đứng sau biểu thị) chỉ là quan hệ tiềm tàng. Sở dĩ nói như vậy là vì tham thể thứ hai có thể là chủ thể thực tế của hoạt động nêu ở tham thể nội dung cầu khiến nhưng cũng có thể không phải là chủ thể thực tế của hoạt động này. Chẳng hạn, ở câu (30a), tham thể thứ hai (*anh em*) đương nhiên chịu tác động của hoạt động *mời* nhưng có thể không phải là chủ thể thực tế của hoạt động *dự bữa cơm chiều* (nếu *anh em* được mời từ chối lời mời đó). Chính điều này giải thích tại sao đối với câu có hạt nhân ngữ nghĩa là động từ cầu khiến, có thể gặp những trường hợp có dạng cấu tạo kiểu như: (30b) "*Bà Phan mời tất cả anh em dự bữa cơm chiều nhưng mọi người đều từ chối.*" (Ở câu vừa dẫn, rõ ràng hoạt động *dự bữa cơm chiều* trên thực tế, không thuộc về *anh em*; nói cách khác, mối quan hệ chủ thể - hoạt động giữa *anh em* và *dự bữa cơm chiều* không có tính thực hữu mà chỉ ở dạng tiềm tàng).

3.2.3. Tham thể thứ 3 (nội dung cầu khiến)

a) Về nghĩa tự thân cụ thể:

Khác với tất cả các tham thể thứ ba bên hạt nhân ngữ nghĩa là động từ ba diễn tố thuộc các nhóm khác, *tham thể thứ ba* (chỉ nội dung cầu khiến) bên hạt nhân ngữ nghĩa là động từ cầu khiến luôn chỉ hoạt động, bất chấp cách biểu hiện về từ loại của mình (trong một vài trường hợp, có thể được biểu hiện bằng thể từ). Điều vừa chỉ ra thể hiện ở chỗ, khi được biểu hiện bằng động từ (trường hợp phổ biến), tham thể này đương nhiên chỉ hoạt động; còn khi được biểu hiện bằng thể từ thì trên thực tế, về nghĩa biểu hiện, nó vẫn chỉ hoạt động (do các động từ đứng trước thể từ đã bị lược bỏ biểu thị). Chẳng hạn, thử xem xét câu sau:

(31a) Nếu cần, chủ quán sẽ mời anh *một li rượu nhỏ*. (Nguyễn Quang Sáng)

Trong câu trên đây, tham thể thứ ba (*một li rượu nhỏ*) được biểu hiện bằng danh từ chứ không phải bằng động từ như thường thấy. Tuy nhiên, trường hợp này có thể coi là kết quả của sự tỉnh lược một động từ đứng trước cụm danh từ. Cơ sở để khẳng định điều này là có thể bổ sung vào trước cụm danh từ trên đây động từ *uống*:

(31b) Nếu cần, chủ quán sẽ mời anh *uống một li rượu nhỏ*.

Như vậy, có thể thấy về bản chất ý nghĩa, tham thể thứ ba (chỉ nội dung cầu khiến) luôn chỉ hoạt động.

b) Về nghĩa quan hệ:

Xét trong mối quan hệ với hạt nhân ngữ nghĩa và các tham thể ngữ nghĩa khác, tham thể thứ ba có những đặc điểm ngữ nghĩa đáng chú ý sau:

- Chỉ hoạt động mà chủ thể hướng tới và mong muốn đối thể thực hiện. Chẳng hạn, ở câu (24) *Lẽ dĩ nhiên, tôi mời vợ chồng anh cứ giữ lễ thường*. (Nam Cao), hoạt động nêu ở tham thể thứ ba (*giữ lễ thường*) là điều mà chủ thể (*tôi*) mong muốn đối thể (*vợ chồng anh*) thực hiện.

- Chỉ hoạt động thuộc về người nêu ở tham thể thứ hai. Ở câu (25) *Chắc là đêm thứ bảy, quan này đến rù quan kia lên tỉnh chứ gì*. (Ngô Tất Tố), hoạt động nêu ở tham thể thứ ba (*lên tỉnh*) thuộc về người nêu ở tham thể thứ hai (*quan kia*).

- Chỉ hoạt động có tính chủ ý, tức là hoạt động mà chủ thể nêu ở tham thể thứ hai (đối thể cầu khiến) có khả năng làm chủ và có thể thực hiện hay không thực hiện theo ý chí của mình. Điều này có thể thấy rõ qua các thí dụ đã dẫn trên đây. Tuy nhiên, trên thực tế, có thể gặp những trường hợp đặc biệt, trong đó, tham thể thứ ba được biểu hiện bằng động từ không chủ ý. Ví dụ:

(32a) (Ấy thể mà ông trời cũng chưa chịu để yên.) Năm ngoái, ông ấy còn bắt bà *đm* một trận thập tử nhất sinh. (Nam Cao)

Ở câu này, hoạt động nêu ở tham thể nội dung câu khiến (ốm) được biểu hiện bằng động từ không chủ ý.

Trong trường hợp này, *bắt* được dùng với ý nghĩa gần với ý nghĩa của động từ *làm* (có khả năng kết hợp với động từ không chủ ý: *làm ngờ, làm chết, làm ốm...*). Vì vậy, câu (32a) trên đây có thể chuyển thành câu (32b) *Năm ngoái, ông ấy còn làm bà ốm một trận thập tử nhất sinh.*

- Chỉ hoạt động ở dạng tiềm tàng, tức là hoạt động có thể được thực hiện (có tính thực hữu) hoặc không được thực hiện (không có tính thực hữu). Chẳng hạn, ở câu (12), mặc dù "*luật mới nghiêm cấm cha mẹ bán con*", tức là theo luật, thì hoạt động nêu ở tham thể thứ ba (*bán con*) không được phép thực hiện nhưng trên thực tế, hoạt động này vẫn được cha mẹ (*vợ chồng anh Dậu*) thực hiện. Điều này cho thấy *mức độ của tính thực hữu của hoạt động nêu ở tham thể thứ ba không chỉ phụ thuộc vào lực câu khiến nêu ở động từ hạt nhân mà còn phụ thuộc vào ý chỉ chủ quan của đối thể nêu ở diễn tố thứ hai* (là chủ thể tiềm tàng của hoạt động nêu ở diễn tố thứ ba).

- Trong trường hợp hoạt động nêu ở tham thể nội dung câu khiến có tính thực hữu, tức là được thực hiện thì hoạt động này *thường xảy ra sau hoạt động nêu ở hạt nhân ngữ nghĩa*. Chẳng hạn, ở câu (26) "*Dự xui Pha mời Trương Thi đến để bàn việc.*", các hoạt động nêu ở tham thể nội dung câu khiến (*mời, đến*) nếu xảy ra thì chắc chắn phải xảy ra sau hoạt động nêu ở hạt nhân ngữ nghĩa (*xui*). Tuy nhiên, khi đề cập đến đặc điểm này, không thể không chỉ ra trường hợp theo đó, hoạt động nêu ở tham thể nội dung câu khiến dường như diễn ra đồng thời với hoạt động nêu ở hạt nhân ngữ nghĩa. Ví dụ:

(33) Trong rừng, anh Quyết *dạy* Tú và Mai *học* chữ. (Nguyễn Trung Thành)

Ở câu này, hoạt động nêu ở hạt nhân ngữ nghĩa (*dạy*) và ở tham thể nội dung câu khiến (*học*) diễn ra đồng thời. Đây có thể coi là một thí dụ về trường hợp không điển hình của động từ câu khiến.

Cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu với hạt nhân ngữ nghĩa là động từ câu khiến, ở dạng khái quát, được thể hiện ở các mô hình sau:

* Mô hình với cấu trúc chủ động

<i>Chúng</i>	<i>cấm</i>	<i>thanh niên</i>	<i>đi rừng.</i>
Tác thể	Hành động	Đối thể	Nội dung

* Mô hình với cấu trúc bị động

<i>Thanh niên</i>	<i>bị</i>	<i>chúng</i>	<i>cấm</i>	<i>đi rừng.</i>
Đối thể	Từ chỉ quan hệ	Tác thể	Hành động	Nội dung

4. Kết luận

Động từ câu khiến là một trong những nhóm tiêu biểu của động từ ba diễn tố. Tính tiêu biểu của động từ câu khiến thể hiện ở số lượng tương đối lớn, ở tính thông dụng, đặc biệt, thể hiện ở tính phức tạp về ý nghĩa và thuộc tính kết trị cũng như thuộc tính kết hợp ngữ nghĩa.

Về ý nghĩa khái quát, bên cạnh những đặc điểm chung của động từ ba diễn tố (chỉ hoạt có tính chủ ý, tính ngoại hướng, tính tác động, tính tam trị), động từ câu khiến được đặc trưng bởi nghĩa cầu khiến.

Về nghĩa biểu hiện cụ thể, động từ câu khiến chỉ hoạt động được thực hiện bằng lời nói xuất phát từ chủ thể tác động đến đối thể, đặt đối thể vào việc thực hiện một hoạt động nào đó theo ý muốn của chủ thể. Hoạt động do động từ câu khiến biểu thị có thể có tính thực hữu hoặc không và điều đó một mặt, phụ thuộc vào lực câu khiến của hoạt động (mạnh hay yếu, có tính bắt buộc hay không bắt buộc); mặt khác, phụ thuộc vào ý chỉ chủ quan của đối thể câu khiến. Phù hợp với ý nghĩa của hạt nhân, cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu với động từ câu khiến gồm ba tham thể cơ

sở: chủ thể (tác thể), đối thể (bị thể), nội dung cầu khiến.

Về nghĩa tự thân cụ thể, các tham thể thứ nhất và thứ hai hầu như luôn chỉ người (với dạng biểu hiện phù hợp là thể từ), còn tham thể thứ ba luôn chỉ hoạt động (với dạng biểu hiện phù hợp là động từ).

Về nghĩa quan hệ, nét đáng chú ý ở các tham thể ngữ nghĩa là mối quan hệ tương ứng khác nhau về vị thể (về vai vế) giữa tham thể thứ nhất và thứ hai, tính hai mặt của mối quan hệ ngữ nghĩa ở tham thể thứ hai (vừa chỉ đối thể xét trong mối quan hệ với hoạt động nêu ở hạt nhân, vừa chỉ chủ thể tiềm tàng của hoạt động nêu ở tham thể thứ ba), tính phức tạp, đa diện về nghĩa của tham thể thứ ba (chỉ hoạt động có tính chủ ý, tính tiềm tàng và thuộc về chủ thể tiềm tàng nêu ở tham thể thứ hai).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Xuân Hạo (1991), *Tiếng Việt: Sơ thảo ngữ pháp chức năng*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Diệp Quang Ban (2005), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Lyons John, (2006), *Ngữ nghĩa học dẫn luận*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. M. Halliday (2001), *Dẫn luận ngữ pháp chức năng*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Kim Thân (1977), *Động từ trong tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Hương (2017), *Đặc điểm nghĩa biểu hiện của câu với hạt nhân ngữ nghĩa là động từ ba diễn tố*, Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống, số 4.
7. Nguyễn Thị Quy (1995), *Vị từ hành động và các tham tố của nó*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Thanh Ngân (2017), *Hành động cầu khiến tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Hiệp (2008), *Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
10. Nguyễn Văn Lộc, (2012), *Bàn thêm về bình diện cú pháp và nghĩa cú pháp*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 6.
11. Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Mạnh Tiến (2017), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
12. И.С. Быстров, Нгуен Тай Кан, Н.В.Станкевич. (1975), Грамматика вьетнамского языка, Издательство ленинградского университета, Ленинград.

Expressive meaning structure of a sentence with semantic nucleus as a verb indicating the action that moves the object

Abstract: Based on the concepts of expressive meaning, expressive meaning structure, semantic nucleus, and semantic arguments, the article analyses the expressive meaning structure of a sentence with semantic nucleus as a verb indicating the action that moves the object. The article analyzes the characteristics of semantic nucleus and semantic arguments. Regarding semantic nucleus, the significant features are that directing actions via speech have various communicative forces. Regarding semantic arguments, what is significant is the multi-dimension and complexity of the second argument (the displaced object) and the third argument (indicating the direction message with specific expressions).

Key words: expressive meaning; expressive meaning structure; actants; semantic nucleus; semantic arguments.